

Số: 01/HD - BCH

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2022

HƯỚNG DẪN
Thực hiện Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã được Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII thông qua ngày 11 tháng 3 năm 2022;

Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội như sau:

1. Điều 1. Chức năng của tổ chức Hội

1.1. Giải thích từ ngữ

- Chức năng đại diện của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (Hội) được hiểu là Hội thay mặt các tầng lớp phụ nữ Việt Nam để tổ chức thực hiện trách nhiệm theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

- Chức năng đoàn kết, vận động: Hội tổ chức tuyên truyền, thuyết phục, tập hợp hội viên, phụ nữ tham gia thực hiện các hoạt động hướng đến mục đích chung của tổ chức Hội.

1.2. Về nội dung thực hiện chức năng của tổ chức Hội

1.2.1. Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật

- Trình dự án Luật, dự án Pháp lệnh với Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Luật/Pháp lệnh mới; Luật/Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung) theo quy định của Hiến pháp.

- Tham mưu, đề xuất chính sách với Đảng, Nhà nước; đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách trên cơ sở tổng kết thực tiễn.

- Tham gia các ban soạn thảo, tổ biên tập, nhóm công tác...các văn bản của Đảng, Nhà nước.

- Đóng góp ý kiến vào dự thảo các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo chính sách, luật pháp có liên quan.

1.2.2. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật

- Tổ chức giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật theo quy định.

- Tham gia đoàn giám sát của cơ quan quyền lực Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc.

- Thực hiện tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Tập hợp các ý kiến, kiến nghị, đề xuất của phụ nữ.

- Vận động hội viên, phụ nữ và nhân dân thực hiện quyền giám sát theo quy định.

1.2.3. Thực hiện vai trò nòng cốt trong đoàn kết, vận động phụ nữ tổ chức các hoạt động phát huy tiềm năng, quyền làm chủ của phụ nữ

- Tổ chức các hình thức phù hợp, thiết thực để tập hợp rộng rãi các tầng lớp phụ nữ.

- Phát động các phong trào thi đua, cuộc vận động, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, đồng thuận của phụ nữ trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tự giải quyết khó khăn của mình và tham gia giải quyết khó khăn của cộng đồng.

- Tuyên truyền giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức cách mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, tăng cường mối liên hệ giữa phụ nữ với Đảng và Nhà nước.

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần; hỗ trợ nâng cao năng lực, trình độ; đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ.

1.2.4. Vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới

- Nâng cao nhận thức của xã hội về bình đẳng giới; vai trò, vị trí của phụ nữ và nam giới trong gia đình và xã hội.

- Thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Xây dựng đội ngũ chuyên gia về các lĩnh vực liên quan đến nâng cao quyền năng của phụ nữ, bình đẳng giới.

- Phát huy vai trò của phụ nữ, ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp thuộc cơ cấu tiêu biểu các bộ, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị.

- Vận động các nguồn lực, tăng cường công tác phối hợp trong thực hiện bình đẳng giới.

- Động viên phụ nữ phát huy truyền thống vẻ vang của phụ nữ, của Hội, tính tích cực, chủ động, sự tự tin, tiềm năng và các thế mạnh của bản thân.

2. Điều 3. Điều kiện trở thành hội viên

2.1. Điều kiện trở thành hội viên

2.1.1. Hội viên chính thức

- Phụ nữ từ 18 tuổi trở lên tham gia tổ chức Hội đáp ứng các điều kiện cơ bản như: tham gia sinh hoạt, đóng hội phí đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động Hội và được tổ chức Hội công nhận là hội viên.

- Phụ nữ trong lực lượng vũ trang, nữ cán bộ công chức, viên chức, công nhân lao động là đoàn viên công đoàn và phụ nữ trong các tổ chức thành viên là hội viên.

2.1.2. Hội viên danh dự

Cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên, không phân biệt giới tính, quốc tịch, đang cư trú và làm việc tại Việt Nam, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập tổ chức Hội, đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau:

- Có uy tín; có tầm ảnh hưởng tới cộng đồng; có khả năng quy tụ, tập hợp, tác động tích cực đến nhận thức và hành vi của phụ nữ.

- Tham gia hỗ trợ các hoạt động Hội với tư cách là chuyên gia, tư vấn, giảng viên, báo cáo viên...hoặc ủng hộ vật chất cho các hoạt động của Hội; tương trợ, giúp đỡ hội viên, phụ nữ.

2.2. Tham gia hoạt động Hội được hiểu là trực tiếp hoặc vận động người khác tham gia các hoạt động, sự kiện do Hội tổ chức hoặc phối hợp tổ chức; tham gia ủng hộ vật chất cho các hoạt động của Hội; tương trợ, giúp đỡ hội viên, phụ nữ; tư vấn, làm báo cáo viên, tuyên truyền viên...

2.3. Quy trình công nhận hội viên

2.3.1. Hội viên chính thức

- Đối với phụ nữ muốn tham gia tổ chức Hội tại các chi, tổ phụ nữ theo địa bàn dân cư:

+ Phụ nữ Việt Nam có nguyện vọng trở thành hội viên của Hội trình bày với chi hội trưởng/tổ trưởng hoặc chi hội trưởng/tổ trưởng chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của phụ nữ (bao gồm cả phụ nữ di cư), gặp gỡ và vận động tham gia tổ chức Hội.

+ Chi hội trưởng/tổ trưởng lập danh sách những phụ nữ có nguyện vọng trở thành hội viên theo địa bàn dân cư gửi Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở để báo cáo Ban Chấp hành cùng cấp công nhận.

+ Sau khi được Ban Chấp hành công nhận, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở hướng dẫn chi hội trưởng/tổ trưởng thông báo và phát thẻ cho hội viên (nếu có) tại các kỳ sinh hoạt hội viên.

- Đối với phụ nữ là thành viên các tổ tư vấn, câu lạc bộ, các loại hình hoạt động theo đặc thù nghề nghiệp, lứa tuổi, sở thích, dân tộc, tôn giáo khác do Hội các cấp thành lập, nếu chưa là hội viên và có nguyện vọng thì cấp nào ra quyết định thành lập cấp đó lập danh sách công nhận. Quy trình công nhận như sau:

+ Đối với cấp cơ sở, Ban Chủ nhiệm hoặc người đứng đầu các loại hình này lập danh sách phụ nữ có nguyện vọng tham gia tổ chức Hội gửi Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở để báo cáo Ban Chấp hành cùng cấp công nhận; sau khi được Ban Chấp hành công nhận, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở gửi Ban Chủ nhiệm hoặc người đứng đầu để thông báo và phát thẻ cho hội viên (nếu có).

+ Đối với cấp huyện, cấp tỉnh và cấp Trung ương, Ban Chủ nhiệm hoặc người đứng đầu các loại hình này lập danh sách phụ nữ có nguyện vọng báo cáo Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ cùng cấp công nhận và gửi Ban Chủ nhiệm để thông báo và phát thẻ cho hội viên (nếu có).

2.3.2. Hội viên danh dự

- Trong quá trình tổ chức hoạt động Hội và phong trào phụ nữ, cá nhân, tổ chức phát hiện người có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên danh dự thì báo cáo Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp; tổ chức gặp gỡ cá nhân, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng.

- Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp dưới báo cáo Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên trực tiếp. Đối với cấp Trung ương, Đoàn Chủ tịch báo cáo Ban Chấp hành tại kỳ họp gần nhất.

- Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tổ chức công bố việc kết nạp hội viên danh dự gắn với một hoạt động của Hội.

2.4. Quản lý hội viên danh dự

Hội viên danh dự được Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp theo dõi và lập danh sách riêng, không tính vào tỷ lệ tập hợp hội viên.

2.5. Thôi là hội viên danh dự

Khi hội viên danh dự vi phạm pháp luật có quyết định kỷ luật hoặc bản án của tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Điều 4. Hội viên là nữ cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động, nữ thanh niên

Thực hiện theo Chương trình phối hợp và các quy định khác giữa Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam với Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

4. Điều 5. Hội viên trong lực lượng vũ trang

Thực hiện trên cơ sở sự phối hợp giữa Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam với Bộ Công an và Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

5. Điều 6 (khoản 1). Quyền của hội viên chính thức

5.1. Quyền ứng cử

5.1.1. Hội viên đủ tiêu chuẩn và phù hợp với cơ cấu có quyền ứng cử để bầu vào Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp

Hội viên thực hiện quyền ứng cử theo quy định sau:

- Hội viên là đại biểu chính thức của đại hội được quyền ứng cử trong đại hội.
- Hội viên không phải là đại biểu chính thức của đại hội gửi đơn xin ứng cử, lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và nhận xét của tổ chức Hội nơi hội viên sinh hoạt tới Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội/Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp triệu tập đại hội chậm nhất 15 ngày trước khi diễn ra đại hội.
- Hội viên là đảng viên thực hiện quyền ứng cử theo quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

5.1.2. Hội viên là đại biểu chính thức dự đại hội đủ tiêu chuẩn và phù hợp cơ cấu có quyền ứng cử đại biểu dự đại hội cấp trên trực tiếp

5.2. Quyền đề cử

5.2.1. Hội viên là đại biểu chính thức dự đại hội có quyền đề cử người để bầu vào Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội. Trường hợp người được đề cử không phải là đại biểu chính thức của đại hội thì người đề cử phải báo cáo bằng văn bản về lý lịch, tư cách của người được đề cử có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và phải được sự đồng ý bằng văn bản của người được đề cử.

5.2.2. Hội viên là đại biểu chính thức dự đại hội có quyền đề cử các đại biểu chính thức dự đại hội để bầu đi dự đại hội cấp trên trực tiếp

5.2.3. Người được đề cử để bầu vào Ban Chấp hành, bầu đi dự đại hội cấp trên là đảng viên thực hiện theo quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam

5.3. Quyền bầu cử

Đại biểu chính thức dự đại hội có quyền bầu Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp triệu tập đại hội và bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên trực tiếp.

6. Điều 7. Nhiệm vụ của hội viên

6.1. Miễn sinh hoạt hội viên đối với một số trường hợp

Hội viên sức khỏe yếu, không thể tham gia sinh hoạt Hội báo cáo chi hội, báo cáo Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ/mô hình để được miễn sinh hoạt Hội. Chi hội/Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ/mô hình báo cáo Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở biết để theo dõi.

6.2. Hội viên được miễn sinh hoạt Hội có nhiệm vụ và quyền hạn

- Thực hiện nhiệm vụ của hội viên được quy định tại điều này phù hợp với sức khỏe.
- Được mời dự hội nghị toàn thể hội viên; được hưởng các quyền lợi như hội viên đang tham gia sinh hoạt và hoạt động của Hội.

7. Điều 8. Tổ chức thành viên

7.1. Công nhận tổ chức thành viên

7.1.1. Điều kiện để công nhận tổ chức thành viên

- Là tổ chức phụ nữ Việt Nam ở trong nước được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thành lập.
- Tán thành Điều lệ Hội.
- Tự nguyện gia nhập tổ chức Hội.

7.1.2. Quy trình

- Tổ chức có nguyện vọng trở thành tổ chức thành viên căn cứ vào phạm vi hoạt động, gửi hồ sơ đến Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam/Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh.
- Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam/Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh báo cáo cấp ủy cùng cấp.
- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam/Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh có văn bản về việc công nhận hay không công nhận là tổ chức thành viên.
- Công bố quyết định công nhận tổ chức thành viên và được thông tin trên các phương tiện truyền thông của Hội.

7.1.3. Hồ sơ

- Văn bản đề nghị được công nhận tổ chức thành viên của Hội.
- Bản sao quyết định thành lập tổ chức có công chứng.
- Điều lệ của tổ chức.

7.2. Thôi công nhận tổ chức thành viên

7.2.1. Các trường hợp thôi công nhận

- Tổ chức thành viên không còn nguyện vọng là tổ chức thành viên của Hội và có văn bản đề nghị.
- Tổ chức thành viên không còn hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích của Hội.
- Tổ chức thành viên giải thể theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

7.2.2. Quy trình, thủ tục thôi công nhận tổ chức thành viên

- Đối với trường hợp không còn nguyện vọng là tổ chức thành viên:
 - + Tổ chức thành viên gửi văn bản đến cơ quan ra quyết định công nhận.
 - + Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời về việc thôi công nhận tổ chức thành viên.
 - + Công bố quyết định thôi công nhận tổ chức thành viên.
- Đối với trường hợp không còn hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích của Hội:
 - + Khi có đủ cơ sở để kết luận tổ chức thành viên không còn hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích của Hội, cấp ra quyết định công nhận tiến hành làm việc với Ban Lãnh đạo của tổ chức thành viên để trao đổi, xác minh; thống nhất phương án thôi công nhận trong Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ cùng cấp.
 - + Gửi quyết định thôi công nhận đến tổ chức thành viên và được công bố trên các phương tiện truyền thông của Hội.
- Đối với các trường hợp tổ chức giải thể thì đương nhiên không còn là tổ chức thành viên của Hội kể từ thời điểm quyết định giải thể có hiệu lực, không phải thực hiện các thủ tục nêu trên, tuy nhiên vẫn phải thực hiện công bố trên các phương tiện truyền thông của Hội.

7.3. Thẩm quyền công nhận và thôi công nhận tổ chức thành viên

- Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam có thẩm quyền xem xét, quyết định việc công nhận và thôi công nhận đối với tổ chức thành viên có phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh.

- Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh có thẩm quyền xem xét, quyết định việc công nhận và thôi công nhận đối với tổ chức thành viên có phạm vi hoạt động trong phạm vi tỉnh, thành sau khi báo cáo cấp ủy cùng cấp. Các trường hợp phát sinh khác, Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cấp ủy cùng cấp và Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội xem xét, quyết định.

7.4. Hội viên của tổ chức thành viên

- Hội viên của tổ chức thành viên là hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
- Hội viên trong các tổ chức thành viên được hưởng đầy đủ các quyền lợi của hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và thực hiện nhiệm vụ với tổ chức Hội thông qua tổ chức thành viên mà họ tham gia.
- Trong trường hợp thôi công nhận tổ chức thành viên hoặc bản thân hội viên không còn là hội viên của tổ chức thành viên, nếu có nguyện vọng tiếp tục là hội viên của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thì trình bày với chi hội trưởng (nơi có tổ chức Hội) để được tham gia tổ chức Hội.

7.5. Mối quan hệ của tổ chức thành viên với tổ chức Hội

- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam định hướng, hỗ trợ hoạt động của tổ chức thành viên; định kỳ (6 tháng, một năm) làm việc với các tổ chức thành viên để thống nhất hoạt động và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng.
- Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp có trách nhiệm giới thiệu cán bộ có uy tín, năng lực, phẩm chất phù hợp tham gia cơ quan lãnh đạo của tổ chức thành viên và tổ chức thành viên có trách nhiệm giới thiệu cán bộ tham gia cơ quan lãnh đạo của tổ chức Hội theo quy định.
- Tổ chức thành viên có trách nhiệm báo cáo Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ cùng cấp kế hoạch hàng năm, nhiệm kỳ; định kỳ báo cáo hoạt động 6 tháng/01 năm/sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết nhiệm kỳ; thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Đoàn Chủ tịch, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp.
- Tổ chức thành viên được sử dụng logo của Hội trong các hoạt động được Hội phân công, ủy quyền.

8. Điều 9. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

8.1. Nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, liên hiệp, thống nhất hành động trong tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp

- *Tự nguyện*: thể hiện ở sự sẵn sàng, tự giác, chủ động tham gia tổ chức và hoạt động Hội.

- *Dân chủ*: là mỗi hội viên được quyền và cơ hội tham gia bàn bạc công việc chung của Hội; được ứng cử, đề cử, bầu cử, tham gia biểu quyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

- *Liên hiệp*: là tập hợp đoàn kết các tầng lớp phụ nữ, không phân biệt thành phần, giai cấp, độ tuổi, vùng miền, dân tộc, tôn giáo vào tổ chức Hội phấn đấu vì mục tiêu chung; cơ quan lãnh đạo các cấp bao gồm cơ cấu đại diện các ngành nghề, lĩnh vực, vùng miền, các tầng lớp phụ nữ cùng hướng tới mục đích chung của tổ chức Hội.

- *Thống nhất hành động*: thể hiện ý chí, nguyện vọng, quyết tâm của cán bộ, hội viên, phụ nữ tham gia xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, thực hiện tôn chỉ, mục đích đã đề ra.

8.2. Nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động của cơ quan lãnh đạo Hội các cấp

- Cơ quan lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp do bầu cử lập ra, thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức.

- Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước đại hội, cấp ủy cùng cấp và Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên trực tiếp.

- Nghị quyết của cơ quan lãnh đạo Hội các cấp chỉ có giá trị thi hành khi có hơn một nửa số thành viên của cơ quan lãnh đạo Hội tán thành. Trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến của mình. Khi thi hành, phải thực hiện nghị quyết của tập thể; thành viên có ý kiến thuộc về thiểu số được quyền bảo lưu ý kiến và khi cần thiết được báo cáo với Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên trực tiếp hoặc cấp ủy cùng cấp. Khi chưa có ý kiến của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên trực tiếp hoặc cấp ủy cùng cấp, thành viên đó phải chấp hành nghị quyết của tập thể và không được truyền bá ý kiến trái với nghị quyết.

- Cơ quan lãnh đạo các cấp Hội được quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình song không được trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Hội cấp trên.

9. Điều 10. Hệ thống tổ chức Hội và tư cách pháp nhân của các cấp Hội

9.1. Hệ thống tổ chức

- Hệ thống tổ chức Hội được thành lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước.

- Tổ chức Hội được xác định tương đương với tổ chức Hội được thành lập theo đơn vị hành chính là những tổ chức do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên

hiệp Phụ nữ Việt Nam/Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh, huyện phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thống nhất thành lập trong một số cơ quan, đơn vị, tổ chức; thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tương đương Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh, huyện, cơ sở.

9.2. Tư cách pháp nhân của các cấp Hội

9.2.1. Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp Trung ương; Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hội Liên hiệp Phụ nữ các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã, phường, thị trấn có tư cách pháp nhân

- Được thành lập hợp pháp.
- Có cơ cấu tổ chức chặt chẽ.
- Có tài sản độc lập với cấp Hội khác, với cán bộ Hội, hội viên và cá nhân, pháp nhân khác; tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó.
- Nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

9.2.2. Cơ quan điều hành pháp nhân ở mỗi cấp Hội thực hiện theo điểm c, khoản 3, Điều 17; điểm c, khoản 3, Điều 18 và điểm b, khoản 2, Điều 20 Điều lệ Hội, cụ thể như sau:

- Đối với Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: cơ quan điều hành pháp nhân là Thường trực Đoàn Chủ tịch (gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch).
- Đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: cơ quan điều hành pháp nhân là Thường trực Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh (gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch).
- Đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh: cơ quan điều hành pháp nhân là Thường trực Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện (gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch).
- Đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã, phường, thị trấn: cơ quan điều hành pháp nhân là Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã, phường, thị trấn.

Trong một số trường hợp, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ thống nhất chủ trương và giao cho cơ quan điều hành pháp nhân cùng cấp tổ chức thực hiện quyền, nghĩa vụ của pháp nhân.

10. Điều 12. Đại hội đại biểu Phụ nữ các cấp

10.1. Khoản 1. Nhiệm kỳ đại hội

10.1.1. Các trường hợp đặc biệt có thể tổ chức đại hội sớm hoặc muộn hơn thời gian 5 năm nhưng không được quá một năm (mười hai tháng), bao gồm:

- Khi có thay đổi địa giới hành chính hoặc có sự thay đổi về cơ cấu, tổ chức ngành, đơn vị (tách, sáp nhập hoặc thành lập mới) theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Thiên tai, dịch bệnh và các lý do bất thường khác.

- Một số trường hợp khác do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam quy định.

10.1.2. Cách tính nhiệm kỳ, tên gọi của tổ chức Hội thành lập mới, chia tách, sáp nhập, hợp nhất

- Thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất:

+ Nhiệm kỳ (không nhất thiết phải đủ 5 năm) được tính từ thời điểm tiến hành đại hội; số thứ tự đại hội được tính làm lần thứ nhất (trừ trường hợp sáp nhập tổ chức Hội cấp thấp hơn trở thành một bộ phận của tổ chức Hội cấp trên thì số thứ tự được tính theo nhiệm kỳ của tổ chức Hội cấp trên).

+ Trường hợp sáp nhập 02 tổ chức Hội trở lên cùng cấp, có số thứ tự (số lần) của nhiệm kỳ bằng nhau thì số thứ tự nhiệm kỳ của tổ chức Hội mới sáp nhập được giữ nguyên.

+ Trường hợp sáp nhập 02 tổ chức Hội trở lên cùng cấp, có số thứ tự (số lần) của nhiệm kỳ khác nhau thì số thứ tự nhiệm kỳ của tổ chức Hội mới được tính là lần thứ nhất.

+ Trường hợp sáp nhập tổ chức Hội (nơi đi) trở thành một bộ phận của tổ chức Hội (nơi đến) thì số thứ tự (số lần) của nhiệm kỳ được tính theo nhiệm kỳ của tổ chức Hội nơi đến.

+ Các trường hợp khác: căn cứ nhiệm kỳ của cấp ủy cùng cấp và tham khảo cách tính số thứ tự nhiệm kỳ của các đoàn thể chính trị - xã hội khác để quyết định.

- Chia tách:

+ Các tổ chức Hội và cấp Hội không thay đổi tên gọi hoặc có thay đổi tên gọi nhưng mô hình tổ chức bộ máy không thay đổi thì nhiệm kỳ đại hội và số thứ tự đại hội được giữ nguyên, không thay đổi.

+ Các tổ chức Hội thành lập với tên gọi mới và mô hình tổ chức bộ máy có sự thay đổi thì nhiệm kỳ được tính từ thời điểm tiến hành đại hội. Số thứ tự đại hội được tính là lần thứ nhất.

10.1.3. Về số lượng ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch

- Khi hợp nhất, sáp nhập thì số lượng ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn so với quy định

nhưng tối đa không quá số lượng hiện có (trừ các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác). Tuy nhiên, đến đại hội của nhiệm kỳ kế tiếp thì thực hiện số lượng theo quy định.

- Về số lượng Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, tối đa không quá số lượng hiện có của các đơn vị cùng cấp trước khi sắp xếp, sáp nhập, trừ đi số các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyển công tác khác. Trường hợp nhân sự Chủ tịch dôi dư sau sắp xếp thì số lượng Phó Chủ tịch của đơn vị mới tối đa bằng tổng số Chủ tịch, Phó Chủ tịch hiện có của các đơn vị trước khi sắp xếp, sáp nhập trừ đi một đồng chí Chủ tịch và các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyển công tác khác.

- Trường hợp nhân sự Chủ tịch của đơn vị mới được chỉ định không phải là Chủ tịch, Phó Chủ tịch của các đơn vị được sắp xếp thì số lượng Phó Chủ tịch tối đa bằng tổng số Chủ tịch và Phó Chủ tịch hiện có của các đơn vị trước khi sắp xếp trừ đi các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyển công tác khác.

10.1.4. Thẩm quyền quyết định đại hội sớm hoặc muộn hơn quy định do Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên trực tiếp quyết định (trước khi quyết định có sự trao đổi thống nhất với cấp ủy cấp triệu tập đại hội). Đối với Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc do Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thảo luận, thống nhất, báo cáo xin ý kiến Ban Bí thư Trung ương Đảng.

10.2. Khoản 3. Thành phần, số lượng đại biểu

10.2.1. Thành phần đại biểu chỉ định

Đại biểu chỉ định là những đại biểu do Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội quyết định ngoài số đại biểu đương nhiên và đại biểu bầu để đảm bảo tính đại diện, liên hiệp rộng rãi các tầng lớp phụ nữ.

10.2.2. Số lượng đại biểu chính thức của đại hội

- Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội quyết định số lượng đại biểu dự đại hội căn cứ vào đặc điểm hành chính, điều kiện kinh tế - xã hội; số lượng, cơ cấu đơn vị trực thuộc, số lượng hội viên và số lượng phụ nữ tại địa bàn/nơi làm việc và quy định của Hội cấp trên.

- Ở những nơi có số lượng hội viên dưới 100 người thì tổ chức đại hội toàn thể hội viên; trường hợp đặc biệt sẽ do Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên trực tiếp quyết định trên cơ sở thống nhất ý kiến với cấp ủy cấp triệu tập đại hội.

10.2.3. Thay thế đại biểu

- Đại biểu dự khuyết được chuyển thành đại biểu chính thức khi đại biểu chính thức được bầu tại đại hội vắng mặt có lý do chính đáng (bị ốm, có lý do đột xuất không thể tham gia đại hội, bị bác bỏ tư cách trước khi diễn ra đại hội hoặc đại biểu xin rút vì lý do cá nhân khác) và được Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp triệu tập đại hội đồng ý.

- Nguyên tắc thay thế đại biểu:

+ Đại biểu chính thức được bầu thuộc đoàn đại biểu nào thì được thay thế bằng đại biểu dự khuyết của đoàn đại biểu đó.

+ Đại biểu dự khuyết được chuyển thành đại biểu chính thức theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp (trong trường hợp bầu bằng bỏ phiếu kín); nếu phiếu bầu bằng nhau hoặc trường hợp bầu bằng biểu quyết giơ tay thì người có thành tích nổi trội, có quá trình công hiến nhiều hơn trong hoạt động Hội và phong trào phụ nữ sẽ được lựa chọn.

+ Số lượng đại biểu dự khuyết của các đoàn do Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp triệu tập quyết định trên cơ sở số lượng đại biểu được phân bổ.

+ Thời gian thay thế đại biểu: đối với Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc việc thay thế đại biểu dự khuyết được thực hiện chậm nhất 03 ngày trước khi diễn ra phiên trù bị của đại hội. Trường hợp đặc biệt, do Thường trực Đoàn Chủ tịch quyết định. Đối với đại hội cấp tỉnh, huyện, cơ sở do Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp triệu tập quyết định bằng văn bản.

10.2.4. Vấn đề bác bỏ tư cách đại biểu

Đại hội cấp triệu tập có trách nhiệm xem xét, bác bỏ tư cách đại biểu trong các trường hợp sau:

- Đại biểu đang trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang bị cơ quan pháp luật khởi tố, truy tố.

- Đại biểu được bầu không đúng quy định của Điều lệ Hội.

- Trong thời gian đại hội, đại biểu phạm tội quả tang hoặc vi phạm nội quy đại hội gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức Hội.

10.3. Khoản 4, điểm d và khoản 5, điểm đ về tiêu chuẩn, điều kiện tham gia Ban Chấp hành

Trên cơ sở chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

hướng dẫn trước mỗi kỳ đại hội theo các văn bản hiện hành của Đảng, Nhà nước có liên quan.

10.4. Hình thức tổ chức đại hội

Đại hội được tổ chức bằng hình thức trực tiếp. Có thể tổ chức đại hội bằng hình thức trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến khi cần thiết nhưng phải được sự đồng ý của cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp; đối với Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc phải được sự đồng ý của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

11. Điều 14. Bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Đoàn Chủ tịch hoặc ủy viên Ban Thường vụ và Chủ tịch, Phó Chủ tịch các cấp Hội

11.1. Việc bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Đoàn Chủ tịch hoặc ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch và Phó Chủ tịch

11.1.1. Các trường hợp bầu thay thế, bổ sung

- Thay thế khi ủy viên Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu, chuyển công tác, nghỉ việc, bị xử lý kỷ luật cách chức, thôi giữ chức vụ đã được bầu hoặc có lý do cá nhân khác.

- Bầu chưa đủ số lượng do đại hội quyết định.

- Bổ sung ngoài số lượng do đại hội đã quyết định theo quy định của Điều lệ Hội.

11.1.2. Nguyên tắc bầu thay thế, bổ sung

- Các trường hợp bầu thay thế, bổ sung Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch trong số lượng, cơ cấu đã được đại hội/hội nghị Ban Chấp hành quyết định phải đảm bảo đúng thành phần, cơ cấu đã được đại hội/hội nghị thông qua.

- Các trường hợp bầu bổ sung Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp cơ sở ngoài số lượng, cơ cấu đã được đại hội biểu quyết thông qua phải được sự thống nhất của cấp ủy cùng cấp và bảo đảm nguyên tắc số lượng Ban Thường vụ không vượt quá 1/3 số lượng Ban Chấp hành.

- Các trường hợp bổ sung Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ngoài số lượng, cơ cấu đã được đại hội biểu quyết thông qua phải được sự thống nhất của trên 50% ủy viên Ban Chấp hành và bảo đảm nguyên tắc số lượng Đoàn Chủ tịch không vượt quá 1/5 số lượng Ban Chấp hành.

- Nhân sự được giới thiệu bầu thay thế, bổ sung đồng thời vào các chức danh ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Đoàn Chủ tịch hoặc ủy viên Ban Thường vụ, Chủ

tịch, Phó Chủ tịch được tiến hành trong cùng một hội nghị thì được quyền ứng cử, đề cử, bầu cử tại hội nghị đó khi có văn bản giới thiệu của cấp ủy cùng cấp.

11.1.3. Hồ sơ trình công nhận các chức danh được bầu thay thế, bổ sung

- Tờ trình đề nghị Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên ra quyết định công nhận thay thế, bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, công nhận chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch (ghi rõ lý do thay thế, bổ sung: do thay thế nhân sự đã nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu, chuyển công tác hoặc nghỉ việc vì lý do cá nhân; thời điểm nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu hoặc thay đổi công tác; nếu chuyển công tác cần ghi rõ nơi chuyển đến và chức vụ mới đảm nhiệm).

- Danh sách trích ngang (đối với các chức danh chủ chốt, phải gửi kèm sơ yếu lý lịch và các quyết định/thông báo có liên quan đến việc nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu hoặc chuyển công tác).

11.2. Việc giải quyết cho ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Đoàn Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Đoàn Chủ tịch và thôi chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch

- Khi có quyết định nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu, thôi việc vì lý do cá nhân được cấp ủy cùng cấp nhất trí hoặc chuyển công tác mà vị trí công việc mới không thuộc thành phần cơ cấu thì thôi giữ các chức danh kể từ thời điểm quyết định nghỉ hưu/nghỉ chờ hưu/chuyển công tác hoặc văn bản nhất trí cho thôi việc có hiệu lực thi hành. Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp thay mặt Ban Chấp hành có thư cảm ơn hoặc thông báo và thông báo tại kỳ họp Ban Chấp hành gần nhất.

- Trường hợp chuyển công tác sang vị trí khác không còn giữ chức vụ ở vị trí cơ cấu của Đề án nhân sự đã được đại hội/hội nghị Ban Chấp hành trước đó thông qua, nếu tiếp tục tham gia Ban Chấp hành/Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ thì Đảng đoàn/Ban Thường vụ Hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp cơ sở xin ý kiến cấp ủy cùng cấp, thực hiện quy trình hiệp ý với cơ quan nơi chuyển đến, xin ý kiến biểu quyết Ban Chấp hành/Ban Thường vụ về việc thay đổi cơ cấu; thông báo tại hội nghị Ban Chấp hành gần nhất, không thực hiện ra quyết định chuẩn y. Đối với cấp Trung ương, tiến hành xin ý kiến Đảng đoàn, sau đó xin ý kiến Ban Chấp hành.

- Trường hợp chuyển công tác sang vị trí mới nhưng vị trí đó vẫn trong cơ cấu của Đề án nhân sự đã được đại hội/hội nghị Ban Chấp hành trước đó thông qua nhưng vị trí đó còn khuyết thì nhân sự đó được tiếp tục tham gia Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ. Đảng đoàn/Ban Thường vụ có văn bản hiệp ý với cơ quan, tổ chức nơi nhân sự chuyển đến, sau đó thông báo tại hội nghị Ban Chấp hành gần nhất, không thực hiện ra quyết định chuẩn y.

- Ban Chấp hành cùng cấp có trách nhiệm bầu bổ sung ủy viên thay thế cho đủ số lượng đã được đại hội/hội nghị Ban Chấp hành quyết định.

- Tại cuộc họp Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp có trách nhiệm báo cáo trước Ban Chấp hành cùng cấp tình hình thay đổi, biến động ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có).

12. Điều 15. Hình thức bầu cử và điều kiện trúng cử

12.1. Khoản 1. Hình thức bầu cử

Có hai hình thức bầu cử là giơ tay và bỏ phiếu kín. Hai hình thức có giá trị như nhau.

12.1.1. Đối với hình thức bầu bằng biểu quyết giơ tay

- Danh sách bầu cử được công bố công khai trước đại hội/hội nghị Ban Chấp hành.

- Biểu quyết một lần cả danh sách hoặc biểu quyết từng người trong danh sách do đại hội/hội nghị quyết định.

- Biểu quyết giơ tay chỉ hợp lệ khi người bầu giơ tay một lần (trong trường hợp bầu một lần cả danh sách) hoặc giơ tay một lần cho mỗi người trong danh sách (trong trường hợp biểu quyết bầu từng người).

- Biểu quyết giơ tay không hợp lệ khi người bầu giơ tay nhiều lần (trong trường hợp bầu một lần cả danh sách); giơ tay nhiều lần cho một người trong danh sách (trong trường hợp biểu quyết bầu từng người); không bầu ai trong danh sách bầu cử (đối với trường hợp danh sách có từ hai người trở lên).

12.1.2. Đối với bầu bằng bỏ phiếu kín

- Phiếu bầu cử được in hoặc ghi họ tên những người trong danh sách bầu cử được đại hội/hội nghị thông qua; danh sách viết theo thứ tự vần chữ cái A, B, C; đóng dấu của Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội/hội nghị ở góc trên bên trái của phiếu bầu.

- Phiếu hợp lệ là phiếu do Ban bầu cử phát ra, phiếu bầu đủ hoặc thiếu số lượng cần bầu; người bầu cử đánh dấu vào một trong hai ô đồng ý hoặc không đồng ý trong trường hợp danh sách bầu cử chỉ có một người.

- Phiếu không hợp lệ là phiếu không do Ban bầu cử phát ra; phiếu bầu nhiều hơn số lượng quy định; phiếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử (đối với trường hợp danh sách có từ hai người trở lên); phiếu gạch giữa hai tên ứng cử viên; phiếu viết tên người ngoài danh sách đã được đại hội/hội nghị

thông qua; phiếu ký tên người bầu hoặc có dấu hiệu đánh dấu khác (dùng mực đỏ, dùng nhiều loại mực...).

12.1.3. Bầu cử trong trường hợp đại hội/hội nghị tổ chức bằng hình thức trực tuyến

- Đối với hình thức biểu quyết bằng giơ tay: Ban bầu cử có trách nhiệm phân công nhiệm vụ giám sát các điểm cầu, khi cần phối hợp chặt chẽ với người chủ trì ở các điểm cầu để thực hiện kiểm tra chéo thông tin về kết quả bầu cử trước khi tổng hợp, công bố. Tại các điểm cầu, thành viên Đoàn Chủ tịch đại hội/Ban bầu cử hội nghị hoặc người chủ trì điều hành, giám sát và tổng hợp, báo cáo kết quả về điểm cầu trung tâm. Đoàn Chủ tịch đại hội/Ban bầu cử hội nghị tại điểm cầu trung tâm thực hiện việc quan sát, tiếp nhận thông tin, chốt kết quả lần lượt tại các điểm cầu để thư ký tại điểm cầu trung tâm ghi chép biên bản.

- Đối với hình thức bỏ phiếu kín: tại các điểm cầu phải bố trí ít nhất 01 thành viên Ban bầu cử. Trường hợp bất khả kháng không thể chuyển phiếu bầu đến điểm cầu nhánh, việc bỏ phiếu kín được thực hiện trực tiếp bằng tin nhắn SMS từ số điện thoại của đại biểu đã đăng ký với Ban Tổ chức đại hội/hội nghị. Ban bầu cử có trách nhiệm bảo mật thông tin, giữ bí mật cho người bỏ phiếu, chụp ảnh màn hình điện thoại có tin nhắn để in, lưu hồ sơ đại hội.

12.2. Khoản 2 về điều kiện trúng cử

12.2.1. Cách tính kết quả bầu cử

- Kết quả bầu cử được công nhận khi đại hội/hội nghị có ít nhất 2/3 số đại biểu được triệu tập tham dự. Người trúng cử phải đạt số phiếu bầu hợp lệ của trên 50% đại biểu so với tổng số đại biểu được triệu tập dự đại hội/hội nghị và được tính từ cao xuống thấp, lấy đến số lượng cần bầu.

- Trường hợp đại biểu bị bác tư cách hoặc đại biểu là ủy viên Ban Chấp hành cấp triệu tập, đại biểu chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội mà không có đại biểu dự khuyết thay thế hoặc vắng mặt tại thời điểm bầu cử thì kết quả bầu cử được tính trên số đại biểu triệu tập trừ đi số đại biểu bị bác tư cách và số đại biểu vắng mặt trong suốt thời gian diễn ra đại hội mà không có đại biểu dự khuyết thay thế hoặc vắng mặt tại thời điểm bầu cử.

- Trường hợp có một số người có số phiếu bằng nhau, đều được trên 50% số phiếu bầu so với tổng số đại biểu triệu tập và nhiều hơn số lượng cần bầu thì Đoàn Chủ tịch đại hội hoặc Chủ tọa hội nghị lập danh sách những người bằng số phiếu nhau để bầu lại; người có số phiếu bầu cao hơn sẽ trúng cử. Trường hợp bầu lại mà số phiếu bầu vẫn bằng nhau, việc có tiến hành bầu tiếp hay không do đại hội/hội nghị quyết định.

12.2.2. Quy trình công nhận kết quả bầu cử Ban Chấp hành/Ban Thường vụ/Chủ tịch/Phó Chủ tịch

- Chậm nhất 10 ngày làm việc sau đại hội/hội nghị, Ban Thường vụ khóa mới phải báo cáo lên Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp biên bản bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch kèm theo danh sách trích ngang và tờ trình đề nghị công nhận kết quả bầu cử. Đối với hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất, trong trường hợp khuyết tất cả các chức danh lãnh đạo chủ chốt khoá đương nhiệm, tờ trình do Chủ tịch/Phó Chủ tịch mới được bầu hoặc Chủ tọa hội nghị ký và sử dụng dấu treo của Ban Chấp hành cùng cấp.

- Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của Ban Thường vụ Hội cấp dưới về kết quả bầu cử, Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp ra quyết định chuẩn y ủy viên Ban Chấp hành và các chức danh khác đã được bầu.

- Sau khi có quyết định chuẩn y của Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp thì Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ được ký tên với chức danh tương ứng trong các văn bản phát hành của Hội cấp mình.

- Trong thời gian Hội cấp trên trực tiếp chưa ra quyết định chuẩn y các chức danh theo tờ trình của Hội cấp dưới mà có đơn khiếu kiện hoặc có thông tin của cơ quan chức năng về việc vi phạm pháp luật của nhân sự có tên trong danh sách đề nghị chuẩn y thì Ban Thường vụ Hội cấp đề nghị có tờ trình gửi Hội cấp trên trực tiếp xin lùi việc chuẩn y đối với nhân sự trên để xem xét, thẩm tra, đồng thời báo cáo cấp ủy cùng cấp. Sau khi có văn bản báo cáo của Hội cấp dưới về kết quả thẩm tra, Hội cấp trên trực tiếp có văn bản dừng việc ra quyết định chuẩn y hoặc ban hành quyết định chuẩn y.

12.2.3. Rút gọn thủ tục bầu cử và công nhận kết quả bầu cử trong một số trường hợp đặc biệt

- Trường hợp 10 ngày làm việc sau đại hội không tổ chức được kỳ họp Ban Chấp hành lần thứ nhất vì những lý do khác nhau, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên trực tiếp căn cứ biên bản bầu Ban Chấp hành tại đại hội ra Quyết định chuẩn y Ban Chấp hành đã được bầu tại đại hội.

- Chậm nhất 03 tháng sau đại hội, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên trực tiếp phối hợp với cấp ủy nơi chưa tổ chức được kỳ họp Ban Chấp hành lần thứ nhất để chỉ đạo, hướng dẫn Ban Chấp hành khóa mới chuẩn bị nhân sự, thực hiện quy trình, thủ tục tiếp theo để bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch. Trường hợp đặc biệt, do cấp ủy cùng cấp phối hợp với Hội cấp trên trực tiếp quyết định.

- Đối với nhân sự dự kiến để bầu giữ chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch không trúng cử Ban Chấp hành nếu đủ điều kiện tiếp tục ứng cử, đề cử phải đảm bảo thời gian thử thách ít nhất 03 tháng sau ngày đại hội kết thúc.

- Trường hợp số lượng Ban Chấp hành thấp dưới 5 ủy viên hoặc do tính chất đặc thù, một số cơ sở Hội không có Ban Chấp hành, việc bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch được tiến hành trực tiếp tại đại hội/hội nghị. Tờ trình đề nghị công nhận kết quả bầu cử do đại diện Đoàn Chủ tịch đại hội hoặc Chủ tọa hội nghị ký.

- Trường hợp đặc biệt khác do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam quyết định.

13. Điều 16. Chỉ định ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch và Phó Chủ tịch các cấp Hội

13.1. Các trường hợp chỉ định

- Khi có sự thay đổi về địa giới hành chính: hợp nhất, chia tách địa giới hành chính theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Khi có sự sắp xếp lại về tổ chức bộ máy: sáp nhập, giải thể hoặc thành lập mới các tổ chức Hội.

13.2. Quy trình chỉ định

- Ban Thường vụ khóa đương nhiệm nơi có sự thay đổi về địa giới hành chính hoặc sắp xếp lại về tổ chức bộ máy báo cáo Hội cấp trên trực tiếp về dự kiến nhân sự phù hợp cơ cấu tổ chức; Đảng đoàn/Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp làm việc với Ban Chấp hành khóa đương nhiệm và cấp ủy nơi có sự thay đổi về địa giới hành chính hoặc sắp xếp lại về tổ chức bộ máy dự kiến nhân sự để chỉ định.

- Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp ra quyết định chỉ định ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch và Phó Chủ tịch căn cứ kết quả làm việc với Ban Chấp hành khóa đương nhiệm và ý kiến của cấp ủy.

14. Điều 19. Tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở

14.1. Các loại hình tổ chức Hội cơ sở

- Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở được thành lập theo đơn vị hành chính.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở được thành lập trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở được thành lập trong các chợ, trung tâm thương mại, các trường (dân lập)... và cơ sở tôn giáo (chùa, nhà thờ...).

- Các loại hình tổ chức Hội cơ sở khác theo đặc thù ngành nghề, lứa tuổi, sở thích....

- Các loại hình khác do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam/Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp hướng dẫn, quản lý.

14.2. Thành lập mới tổ chức Hội cơ sở

- Đối với tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã, phường, thị trấn theo đơn vị hành chính: Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện ra quyết định trên cơ sở văn bản thông báo về việc thành lập mới đơn vị hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đề nghị của cấp ủy nơi thành lập.

- Đối với những tổ chức Hội có tính chất đặc thù về nhiệm vụ chính trị, về đối tượng hội viên: được sự thống nhất của cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên thì thành lập tổ chức Hội tương đương Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở và do Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện quyết định.

Căn cứ quy mô hoạt động, thành phần và số lượng hội viên, trong một số trường hợp đặc biệt, tổ chức Hội cơ sở có tính chất đặc thù do Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp ra quyết định thành lập trên cơ sở ý kiến đồng ý của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội. Cấp nào ra quyết định thì cấp đó quản lý và điều hành hoạt động.

Thủ tục thành lập tổ chức Hội cơ sở đặc thù được tiến hành như sau:

+ Tổ chức gặp gỡ phụ nữ nơi có nhu cầu thành lập và làm việc với cấp ủy thống nhất về chủ trương thành lập.

+ Hướng dẫn cơ sở chuẩn bị hồ sơ đề nghị thành lập, gồm: văn bản đề nghị thành lập tổ chức Hội của đại diện nhóm phụ nữ có nhu cầu thành lập tổ chức Hội; ý kiến của cấp ủy cùng cấp; danh sách phụ nữ từ 18 tuổi trở lên có nguyện vọng tham gia tổ chức Hội; kế hoạch thành lập tổ chức Hội và nhân sự dự kiến.

+ Ra quyết định thành lập tổ chức Hội và công nhận hội viên; chỉ định ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh chủ chốt.

+ Tổ chức Lễ ra mắt và công bố quyết định thành lập, danh sách hội viên.

14.3. Mô hình tổ chức bộ máy Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở

- Thống nhất mô hình từ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở đến chi hội; những chi hội có số lượng 50 hội viên trở lên có thể thành lập các tổ phụ nữ. Những nơi có tổ phụ nữ, việc sinh hoạt hội có thể thực hiện tại tổ.

- Chi hội, tổ phụ nữ được kiện toàn khi có sự thay đổi. Mỗi chi hội có chi hội trưởng và một hoặc hai chi hội phó. Đối với những nơi có tổ phụ nữ, việc bố

trí tổ trưởng, tổ phó do chi hội quyết định sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở.

- Ngoài mô hình trên, căn cứ quy mô hoạt động, thành phần và số lượng hội viên tại các cơ sở Hội, có thể hình thành câu lạc bộ, nhóm/tổ phụ nữ có tính chất đặc thù thuộc sự quản lý, điều hành của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở hoặc của chi hội.

Có thể hình thành tổ chức Hội cơ sở đặc thù trực thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện hoặc cấp tỉnh và phải đảm bảo các tiêu chí sau:

+ Đối với cơ sở trực thuộc cấp huyện: có số hội viên lớn hơn 50 người; có hộ khẩu thuộc nhiều địa bàn trong huyện và có sự đóng góp tích cực cho các hoạt động Hội cấp huyện.

+ Đối với cơ sở trực thuộc cấp tỉnh: có số hội viên lớn hơn 100 người; có hộ khẩu thuộc nhiều địa bàn trong tỉnh và có sự đóng góp tích cực cho các hoạt động Hội cấp tỉnh.

Trường hợp tổ chức Hội đặc thù có số lượng hội viên, số đầu mối trực thuộc lớn, việc thành lập có ảnh hưởng ở phạm vi cấp tỉnh, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh căn cứ nhiệm vụ chính trị, sự đóng góp đối với phong trào phụ nữ, hoạt động Hội tại địa phương và ý kiến của cấp ủy cùng cấp, Hội cấp trên trực tiếp để quyết định mô hình tổ chức Hội tương đương cấp nào cho phù hợp.

- Đối với chi hội ở nơi không có đơn vị hành chính cấp cơ sở, thì chi hội chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện. Tùy từng địa phương, chi hội trưởng, chi hội phó có thể được cơ cấu tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện. Nhiệm kỳ hoạt động của chi hội theo nhiệm kỳ hoạt động chung của cơ sở Hội. Việc xếp loại, đánh giá và thi đua khen thưởng chi hội được xếp tương đương với cấp cơ sở.

- Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở hoặc cấp trên trực tiếp quản lý quyết định việc thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, chấm dứt hoạt động, giải thể chi hội trực thuộc.

14.4. Sinh hoạt chi hội hoặc tổ phụ nữ

Theo quy định của Điều lệ Hội, thời gian sinh hoạt của chi hội, tổ phụ nữ ít nhất ba tháng một lần (4 lần/năm), bao gồm các hình thức sinh hoạt phù hợp với đặc thù của từng cơ sở, có thể là một trong những hình thức sau:

- Họp sơ kết, tổng kết hoạt động Hội hoặc triển khai công tác Hội.
- Nghe nói chuyện chuyên đề.

- Tham quan, tổ chức về nguồn, thăm mô hình tiêu biểu
- Hội thi, hội diễn, giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao.
- Tổ chức các hoạt động, sự kiện nhân các dịp lễ hội.
- Tham gia các hoạt động chung của cộng đồng do xã, phường, thị trấn, đơn vị hoặc Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp tổ chức bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến.
- Sinh hoạt theo câu lạc bộ, tổ/nhóm phụ nữ có tính chất đặc thù thuộc sự quản lý, điều hành của Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở hoặc của chi hội.
- Tham gia các hoạt động, các diễn đàn trực tuyến của các nhóm/hội trên mạng xã hội do Hội thành lập và có tương tác, hưởng ứng tích cực.
- Đối với tổ chức Hội cơ sở, nơi không có đơn vị hành chính cấp xã, hoạt động của chi hội, tổ chức sinh hoạt chi hội tiến hành như các chi hội khác. Tùy từng địa phương có thể có những hoạt động đặc thù.

14.5. Việc kiện toàn chi hội trưởng, chi hội phó, tổ trưởng, tổ phó

14.5.1. Việc kiện toàn chi hội trưởng

- Tiêu chuẩn lựa chọn nhân sự chi hội trưởng:
 - + Là hội viên.
 - + Tự nguyện.
 - + Được hội viên tín nhiệm.
 - + Có trách nhiệm, tâm huyết, nhiệt tình.
 - + Có sức khỏe, thời gian và các điều kiện tham gia công tác Hội.
- Việc kiện toàn chi hội trưởng phụ nữ được thực hiện bằng hình thức bầu cử tại hội nghị chi hội sau khi có sự thống nhất của cấp ủy và Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở; đảm bảo có ít nhất 50% số hội viên của chi, tổ được triệu tập tham dự.
- Quy trình kiện toàn bầu cử chi hội trưởng đảm bảo các bước sau:
 - + Xin chủ trương, được sự đồng ý chỉ ủy chi bộ và Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở về việc kiện toàn bổ sung và nhân sự dự kiến bầu chi hội trưởng.
 - + Tổ chức hội nghị toàn thể hoặc đại diện (Nêu lý do triệu tập hội nghị; trình bày phương án nhân sự kiện toàn chi hội trưởng; hội viên đề cử, ứng cử; hội viên bầu cử bằng hình thức biểu quyết giơ tay). Hội nghị phải có sự tham gia,

chỉ đạo trực tiếp của đại diện chi ủy chi bộ và lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở. Chủ trì hội nghị có thể do chi hội trưởng cũ/chi hội phó (trường hợp chi hội trưởng vắng mặt) hoặc đại diện Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở.

+ Căn cứ biên bản Hội nghị, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên trực tiếp công nhận kết quả bầu cử. Biên bản hội nghị phải đầy đủ và lưu hồ sơ.

- Trường hợp đặc biệt, có thể thực hiện hình thức chọn cử nhưng phải được sự thống nhất của cấp ủy cùng cấp, Hội cấp trên trực tiếp và nhân sự dự kiến đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chung. Quy trình thực hiện chọn cử như sau:

+ Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp quản lý trực tiếp lựa chọn giới thiệu nhân sự.

+ Đề xuất xin ý kiến cấp ủy cùng cấp và Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên trực tiếp.

+ Ban Chấp hành hợp và ra thông báo công nhận chức danh.

14.5.2. Việc kiện toàn chi hội phó, tổ trưởng, tổ phó phụ nữ

Căn cứ điều kiện thực tế chi hội trưởng lựa chọn, giới thiệu nhân sự, đề xuất cấp ủy cùng cấp và cấp Hội quản lý trực tiếp để thực hiện chọn cử và đề nghị Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp quản lý trực tiếp xem xét, công nhận.

15. Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở

15.1. Trách nhiệm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở về công tác quản lý hội viên

- Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở vận động, khuyến khích hội viên là đoàn viên công đoàn; hội viên trong các tổ chức thành viên; hội viên trong lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn phối hợp tham gia hoạt động Hội tại địa bàn cư trú.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật số phụ nữ từ 18 tuổi trở lên, đặc biệt là những phụ nữ có mặt tại địa bàn để có biện pháp phù hợp tập hợp phụ nữ, phát triển hội viên.

- Theo dõi và báo cáo Hội cấp trên trực tiếp tình hình phụ nữ tham gia hoạt động Hội.

- Nguyên tắc tính tỷ lệ hội viên:

+ Hội viên có hộ khẩu thường trú ở địa phương nào thì được tính là hội viên của địa phương đó.

+ Không tính là hội viên trong năm đối với những trường hợp sau: hội viên không còn nguyện vọng tham gia tổ chức Hội; hội viên chết; hội viên không tham gia sinh hoạt Hội và không đóng hội phí liên tục trong một năm (trừ trường hợp được miễn, giảm).

- Thông tin về hội viên được quản lý thông qua việc thường xuyên cập nhật đầy đủ thông tin vào phần mềm quản lý cán bộ, hội viên, đặc biệt là thông tin về căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân. Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở và chi hội trưởng cần giải thích cho hội viên rõ chủ trương chuyển đổi sổ của Chính phủ, tích hợp các thông tin cá nhân để thực hiện tốt hơn công tác quản lý nhân khẩu và tăng quyền lợi cho hội viên để tạo sự đồng thuận của hội viên khi cung cấp thông tin. Đối với hội viên là đoàn viên công đoàn, hội viên trong các tổ chức thành viên của Hội, hội viên trong lực lượng vũ trang chỉ cần nắm số lượng để theo dõi và tổng hợp, không phải nhập thông tin cụ thể của nhóm hội viên này vào phần mềm quản lý hội viên.

- Quản lý đối với hội viên di cư:

+ Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở có hội viên di cư đi có trách nhiệm nắm số lượng, tâm tư, nguyện vọng của chị em và có các hoạt động thăm hỏi, động viên gia đình khi cần thiết, đồng thời cập nhật kịp thời vào phần mềm quản lý hội viên.

+ Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở, nơi có hội viên di cư đến có trách nhiệm phối hợp cơ quan quản lý hộ khẩu tại địa phương hoặc chủ nhà trọ vận động hội viên di cư thực hiện quy định về tạm trú, nắm tình hình và vận động chị em tham gia sinh hoạt hội tại nơi cư trú.

15.2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở

- Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã, phường, thị trấn (theo đơn vị hành chính) có những nhiệm vụ cơ bản như sau:

+ Chủ trì việc xây dựng quy chế hoạt động của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành cấp cơ sở; tổ chức thực hiện hoạt động của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đảm bảo theo đúng quy chế đã xây dựng.

+ Nghiên cứu cụ thể hóa nhiệm vụ của Hội cấp trên, nghị quyết của cấp ủy cùng cấp vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội phù hợp với tình hình thực tiễn của tổ chức Hội cấp mình.

+ Chuẩn bị nội dung, triệu tập và chủ trì các kỳ họp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở.

+ Cùng Ban Thường vụ xây dựng chương trình/kế hoạch công tác; hướng dẫn hoạt động đối với các chi hội; thường xuyên dự sinh hoạt/hoạt

động của Hội trên địa bàn; trực tiếp điều hành sinh hoạt hội viên đối với những nơi khó khăn.

+ Phối hợp với chính quyền, các đoàn thể cùng cấp tổ chức, vận động, hướng dẫn Phó Chủ tịch, chi hội trưởng, hội viên, phụ nữ, các tầng lớp nhân dân tham gia học tập, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Hội; thực hiện quy chế dân chủ tại xã, phường, thị trấn và các phong trào thi đua của Hội theo chương trình, kế hoạch của Hội cấp trên đề ra.

+ Tham gia các Ban chỉ đạo, Hội đồng, tổ tư vấn tại địa phương khi được phân công; là báo cáo viên, tuyên truyền viên của Hội tại cơ sở.

+ Tham mưu cho cấp uỷ cùng cấp trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ Hội ở cơ sở.

+ Thường xuyên gặp gỡ, nắm bắt tình hình tâm tư, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ tại địa phương; chủ động giải quyết các vấn đề liên quan đến hội viên, phụ nữ; đề xuất tham mưu với cấp uỷ, chính quyền, Hội cấp trên về những vấn đề không thuộc thẩm quyền.

+ Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá và báo cáo với cấp uỷ cùng cấp và tổ chức Hội cấp trên về hoạt động của tổ chức Hội cơ sở.

+ Lập kế hoạch kinh phí; thực hiện thanh quyết toán kinh phí hoạt động theo quy định.

+ Thực hiện cập nhật dữ liệu cán bộ, hội viên do cấp mình quản lý vào phần mềm quản lý cán bộ, hội viên định kỳ 6 tháng/lần (hoàn thành trước 10/6 và 25/11 hàng năm).

- Đối với Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ các cơ sở đặc thù: thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của cấp uỷ và Hội cấp trên cơ sở phù hợp tình hình thực tiễn.

16. Điều 21. Công tác kiểm tra, giám sát

16.1. Giải thích từ ngữ

- Kiểm tra trong hệ thống Hội là việc các cấp Hội xem xét, đánh giá, kết luận về các hoạt động của tổ chức Hội, tổ chức thành viên, cán bộ, hội viên trong việc chấp hành Điều lệ, nghị quyết và quy định của tổ chức Hội các cấp nhằm phát hiện những ưu điểm, hạn chế, vi phạm... Công tác kiểm tra được thực hiện định kỳ, chuyên đề và đột xuất.

- Giám sát trong hệ thống Hội là việc các cấp Hội theo dõi, xem xét về các hoạt động của tổ chức Hội, tổ chức thành viên, cán bộ Hội, hội viên trong việc chấp hành Điều lệ, nghị quyết và quy định của tổ chức Hội các cấp nhằm phát

hiện những việc làm tốt, những mô hình hiệu quả hoặc những vấn đề bất cập, vướng mắc và điều chỉnh kịp thời. Công tác giám sát được thực hiện thường xuyên và theo chuyên đề.

16.2. Nội dung kiểm tra, giám sát

16.2.1. Việc chấp hành Điều lệ Hội, việc thực hiện nghị quyết và các quy định của tổ chức Hội các cấp

- Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội.
- Việc triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội và nghị quyết Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp.
- Việc thực hiện nguyên tắc, tổ chức hoạt động của tổ chức Hội; thực hiện quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp và Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
- Việc xây dựng và củng cố tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở, việc tập hợp, thu hút, quản lý hội viên; việc quản lý ghi chép sổ sách nghiệp vụ công tác Hội.

16.2.2. Việc quản lý hội phí, quỹ hội và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định

- Việc xây dựng và thực hiện các quy định, quy chế về sử dụng quỹ hội và các nguồn thu hợp pháp khác.
- Việc thu, nộp và sử dụng hội phí.

16.2.3. Việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chấp hành Điều lệ Hội, việc thực hiện nghị quyết và các quy định của tổ chức Hội các cấp; giám sát việc xử lý kỷ luật thuộc thẩm quyền của tổ chức Hội; việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của các cấp Hội

16.3. Đối tượng kiểm tra, giám sát

16.3.1. Tổ chức

- Cơ quan lãnh đạo các cấp Hội: Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp; Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
- Cơ quan chuyên trách Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp Trung ương, tỉnh, huyện.
- Các tổ chức thành viên.
- Chi, tổ phụ nữ.

16.3.2. Cá nhân

- Ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ các cấp, ủy viên Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội.

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp.
- Cán bộ chuyên trách cấp Trung ương, tỉnh, huyện và Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở.
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở và các chi hội trưởng/tổ trưởng.
- Hội viên.

16.4. Hình thức kiểm tra, giám sát

- Hình thức kiểm tra:
 - + Kiểm tra định kỳ.
 - + Kiểm tra chuyên đề.
 - + Kiểm tra đột xuất: khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm nghị quyết, Điều lệ Hội.
- Hình thức giám sát:
 - + Giám sát thường xuyên.
 - + Giám sát chuyên đề.

17. Điều 22. Ủy ban Kiểm tra

17.1. Việc lập Ủy ban Kiểm tra Hội Liên hiệp Phụ nữ ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và phụ trách công tác kiểm tra ở cơ sở

- Ủy ban Kiểm tra được thành lập từ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện trở lên. Việc lập Ủy ban Kiểm tra các cấp thực hiện theo Đề án Ủy ban Kiểm tra Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, nhiệm kỳ 2022 – 2027.
- Đầu mỗi tham mưu về công tác kiểm tra, giám sát được quy định như sau:
 - + Cấp Trung ương: Ban tham mưu, giúp việc cho Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội là Ban Tổ chức; 01 đồng chí Phó Chủ tịch Hội phụ trách và là Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.
 - + Cấp tỉnh: Ban tham mưu, giúp việc cho Ủy ban Kiểm tra Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh do Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh quyết định theo chức năng, nhiệm vụ; 01 đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách và là Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.
 - + Cấp huyện: 01 đồng chí lãnh đạo phụ trách Ủy ban Kiểm tra Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện và là Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.
 - + Cấp cơ sở: Phân công Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách công tác kiểm tra.

17.2. Nguyên tắc, chế độ làm việc của Ủy ban Kiểm tra

- Ủy ban Kiểm tra các cấp làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ tập thể, khi quyết định thì thiểu số phục tùng đa số. Ủy ban Kiểm tra chịu sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp, trực tiếp là Đoàn Chủ tịch, Ban Thường vụ cùng cấp và sự hướng dẫn, chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra cấp trên về phương hướng, nhiệm vụ, nghiệp vụ công tác kiểm tra. Mỗi ủy viên phải chấp hành và chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra về nhiệm vụ được phân công.

- Ủy ban Kiểm tra Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp và tương đương sử dụng con dấu của Ban Chấp hành cùng cấp.

- Ủy ban Kiểm tra các cấp họp định kỳ 1 năm 2 lần, khi cần có thể họp bất thường. Hội nghị Ủy ban Kiểm tra chỉ hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số ủy viên Ủy ban được triệu tập có mặt, các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra phải được trên 50% số ủy viên Ủy ban Kiểm tra được triệu tập đồng ý. Trong các phiên họp, ngoài việc giải quyết các công việc cụ thể, Ủy ban Kiểm tra cần kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ Hội quy định, quyết định nhiệm vụ trọng tâm, phương hướng công tác thời gian tới.

17.3. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà Ban Chấp hành chưa bầu được Ủy ban Kiểm tra thì có thể đề nghị Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp chỉ định. Hồ sơ đề nghị chỉ định gồm: công văn đề nghị của Ban Chấp hành; danh sách và tóm tắt lý lịch của các ủy viên chỉ định. Thời gian hoạt động Ủy ban Kiểm tra chỉ định không được kéo dài quá hai kỳ họp của Ban Chấp hành cùng cấp. Ủy ban Kiểm tra được chỉ định có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn như Ủy ban Kiểm tra do Ban Chấp hành bầu.

17.4. Số lượng ủy viên Ủy ban Kiểm tra từng cấp cụ thể như sau

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội: số lượng từ 11 đến 13 ủy viên, trong đó số ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội không quá 1/2. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội gồm Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm; số lượng Phó Chủ nhiệm do Ban Chấp hành quyết định.

- Ủy ban Kiểm tra cấp tỉnh và tương đương: số lượng từ 05 đến 07 ủy viên, trong đó số ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh không quá 1/2. Riêng đối với Ủy ban Kiểm tra Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Nghệ An và tỉnh Thanh Hóa số lượng không quá 09 ủy viên. Thường trực Ủy ban Kiểm tra cấp tỉnh gồm Chủ nhiệm và 01 Phó Chủ nhiệm.

- Ủy ban Kiểm tra cấp huyện và tương đương: số lượng từ 03 đến 05 ủy viên, trong đó ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện không

quá 1/2. Thường trực Ủy ban Kiểm tra cấp huyện là 01 Phó Chủ tịch và là Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

17.5. Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra: thực hiện theo quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra do Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp quyết định.

17.6. Việc bổ sung và cho rút tên ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp

- Các trường hợp bầu bổ sung ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra:

+ Bầu chưa đủ số lượng do hội nghị Ban Chấp hành quyết định.

+ Khi ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu, chuyển công tác, bị kỷ luật cách chức hoặc vì lý do cá nhân khác xin rút tên.

- Nguyên tắc bầu bổ sung:

+ Bầu bổ sung ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra phải đảm bảo đúng thành phần, cơ cấu, số lượng và tiêu chuẩn đã được hội nghị Ban Chấp hành thông qua.

+ Trước khi bầu bổ sung ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra ở mỗi cấp, Ban Thường vụ cấp đề nghị phải có văn bản báo cáo cụ thể với Ban Thường vụ/Đoàn Chủ tịch Hội cấp trên trực tiếp bằng văn bản. Đối với nhân sự Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra phải được sự đồng ý của cấp ủy cùng cấp theo quy định phân cấp quản lý cán bộ. Văn bản đề nghị kiện toàn, bổ sung cần ghi rõ lý do bổ sung.

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra có quyết định nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu, thôi giữ chức vụ, thôi việc vì lý do cá nhân được cấp ủy cùng cấp nhất trí; bị xử lý kỷ luật cách chức hoặc chuyển công tác mà vị trí công việc mới không thuộc thành phần cơ cấu thì đương nhiên không còn là ủy viên Ủy ban Kiểm tra và các chức danh khác của Ủy ban Kiểm tra do Ban Chấp hành và Ủy ban Kiểm tra bầu kể từ thời điểm có quyết định nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu, thôi giữ chức vụ, thôi việc, bị kỷ luật cách chức, chuyển công tác hoặc văn bản nhất trí cho thôi việc có hiệu lực thi hành.

- Đối với chức danh Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra trước khi cho rút tên khỏi danh sách Ủy ban Kiểm tra phải báo cáo Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp.

- Nếu rút tên khỏi chức danh ủy viên Ủy ban Kiểm tra thì không còn giữ chức danh Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm (nếu có). Nếu rút tên khỏi chức danh Chủ nhiệm hoặc Phó Chủ nhiệm thì vẫn là ủy viên Ủy ban Kiểm tra.

17.7. Quy trình nhân sự thành lập Ủy ban Kiểm tra Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp

- Hội nghị Đảng đoàn/Ban Thường vụ

Căn cứ Đề án nhân sự và tình hình thực tế về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng Đảng đoàn (cấp Trung ương, cấp tỉnh)/Ban Thường vụ (cấp huyện) biểu quyết thống nhất giới thiệu nhân sự Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra và cơ cấu tham gia ủy viên Ủy Ban Kiểm tra.

- Hiệp y nhân sự

Căn cứ kết quả giới thiệu nhân sự tại Bước 1 để tiến hành hiệp y nhân sự:

+ Đối với nhân sự là lãnh đạo cơ quan chuyên trách cấp thành lập Ủy ban và đã tham gia ủy viên Ban Chấp hành cùng cấp: không thực hiện làm quy trình.

+ Đối với nhân sự Ủy ban Kiểm tra là cán bộ ngành, đoàn thể cùng cấp và cán bộ chuyên trách cấp dưới: Đảng đoàn, Ban Thường vụ có văn bản gửi lãnh đạo ngành, đoàn thể hoặc văn bản gửi Đảng đoàn/Ban Thường vụ và cấp ủy cấp dưới đề nghị giới thiệu nhân sự tham gia Ủy ban Kiểm tra Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp mình.

+ Đối với nhân sự Ủy ban Kiểm tra là cán bộ chuyên trách Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp:

Cấp Trung ương: Đoàn Chủ tịch có văn bản yêu cầu ban, đơn vị thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự (hội nghị lãnh đạo ban, đơn vị với chi ủy thống nhất giới thiệu nhân sự và tổ chức hội nghị toàn thể ban, đơn vị biểu quyết).

Cấp tỉnh: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt gồm Chi ủy, Thường trực cơ quan, Trưởng các đoàn thể để biểu quyết lựa chọn nhân sự đại diện các Ban tham gia ủy viên Ủy Ban kiểm tra.

Cấp huyện: Nhân sự Ủy ban Kiểm tra là cán bộ chuyên trách Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện do Ban Thường vụ giới thiệu.

- Tổ chức hội nghị Đảng đoàn/Ban Thường vụ quyết định nhân sự

Tổ chức hội nghị Đảng đoàn, Ban Thường vụ xem xét, quyết định danh sách trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở trên và tiến hành lấy phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín hoặc biểu quyết) để lựa chọn nhân sự dự kiến tham gia Ủy ban Kiểm tra cấp mình.

- *Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành*

Hội nghị Ban Chấp hành tiến hành bầu ủy viên Ủy ban Kiểm tra và bầu Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (thực hiện theo Quy chế bầu cử trong hệ thống Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam).

- *Công nhận ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra*

+ Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp hoàn thiện hồ sơ trình Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội cấp trên ra quyết định công nhận.

+ Hồ sơ gồm:

Tờ trình của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp đề nghị công nhận chức danh ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

Đề án Ủy ban Kiểm tra.

Biên bản hội nghị Ban Chấp hành.

Biên bản kiểm phiếu bầu từng chức danh.

Danh sách trích ngang nhân sự Ủy ban Kiểm tra.

17.8. Một số vấn đề hướng dẫn công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: thực hiện theo Hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật trong hệ thống Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

18. Điều 24. Kỷ luật

18.1. Các hình thức kỷ luật

- Đối với tập thể Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, cơ quan chuyên trách Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và các tổ chức Hội cơ sở:

+ Khiển trách khi vi phạm Điều lệ Hội lần đầu, khuyết điểm ở mức độ chưa nghiêm trọng, đã nhận thấy khuyết điểm và quyết tâm sửa chữa.

+ Cảnh cáo khi đã bị khiển trách còn tái phạm hoặc vi phạm Điều lệ Hội lần đầu nhưng mức độ hậu quả có tính chất nghiêm trọng.

+ Giải thể (không áp dụng đối với cơ quan chuyên trách các cấp Hội) khi không triển khai các hoạt động theo chỉ đạo của Hội cấp trên trong thời gian liên tục từ hai năm trở lên hoặc chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Hội gây hậu quả nghiêm trọng.

- Đối với tổ chức thành viên:

+ Khiển trách khi vi phạm Điều lệ Hội, khuyết điểm ở mức độ có khả năng khắc phục, đã nhận thấy khuyết điểm và quyết tâm sửa chữa; khi bị cơ quan quản lý Nhà nước khiển trách hoặc cảnh cáo.

+ Thôi công nhận khi bị cơ quan quản lý Nhà nước giải thể hoặc không còn hoạt động theo theo tôn chỉ, mục đích của Hội.

- Đối với ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Đoàn Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ủy ban Kiểm tra Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở, các chi hội trưởng và cán bộ Hội chuyên trách các cấp:

+ Khiển trách khi vi phạm Điều lệ Hội lần đầu, khuyết điểm ở mức độ nhẹ, đã nhận thấy khuyết điểm và quyết tâm sửa chữa.

+ Cảnh cáo khi đã bị khiển trách còn tái phạm hoặc vi phạm Điều lệ Hội lần đầu nhưng mức độ hậu quả có tính chất nghiêm trọng.

+ Cách chức khi vi phạm Điều lệ Hội để lại hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần, gây ảnh hưởng lớn đến tổ chức Hội. Đối với cán bộ giữ nhiều chức vụ thì tùy theo tính chất, mức độ mà cách một chức, nhiều chức hay tất cả các chức vụ. Đối với Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở và chi hội trưởng không phải là cán bộ, công chức, viên chức thì áp dụng hình thức thôi đảm nhiệm chức danh. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, cách thức xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Đối với hội viên: chỉ áp dụng duy nhất một hình thức kỷ luật là khiển trách. Tổ chức Hội có trách nhiệm tuyên truyền, khuyến khích phụ nữ tích cực tham gia tổ chức Hội và động viên, giáo dục hội viên tu dưỡng, rèn luyện trở thành hội viên tốt.

18.2. Trình tự xem xét, xử lý kỷ luật

- Xác minh, kết luận mức độ vi phạm của tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Tổ chức họp kiểm điểm và quyết định hình thức kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Ra quyết định kỷ luật và công bố quyết định kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân vi phạm.

Cá nhân, tổ chức bị kỷ luật của tổ chức Đảng hoặc cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thi cấp Hội quản lý trực tiếp theo quy định về phân cấp quản lý xem xét, đề xuất hình thức kỷ luật của Hội và tổ chức hội nghị lấy ý kiến biểu quyết hình thức kỷ luật bằng bỏ phiếu kín. Đối với ủy viên Ban Chấp hành hoặc ủy viên Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội do Đoàn Chủ tịch xem xét, quyết định.

Hội nghị lấy ý kiến nhận xét về mức độ sai phạm và biểu quyết hình thức kỷ luật chỉ có giá trị khi có mặt 2/3 số thành viên được triệu tập có mặt và có trên 50% số thành viên triệu tập biểu quyết nhất trí.

18.3. Quyền của tổ chức, cá nhân vi phạm

- Tổ chức, cá nhân vi phạm được quyền giải trình và làm sáng tỏ những nội dung liên quan đến hành vi vi phạm của mình tại cuộc họp kiểm điểm; trường hợp không thể giải trình trực tiếp, có thể giải trình bằng văn bản và được gửi đến chủ tọa cuộc họp kiểm điểm.

- Tổ chức, cá nhân không đồng ý với quyết định kỷ luật thì trong vòng 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định kỷ luật, có quyền khiếu nại lên Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên cho đến Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, song vẫn phải chấp hành hình thức kỷ luật. Việc giải quyết khiếu nại kỷ luật, thực hiện theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

18.4. Thẩm quyền ra quyết định kỷ luật

- Đối với kỷ luật tổ chức: cấp nào ra quyết định thành lập hoặc công nhận cấp đó ra quyết định kỷ luật.

- Đối với kỷ luật cán bộ Hội: cấp nào quản lý cấp đó ra quyết định kỷ luật.

- Đối với hội viên: Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở ra quyết định kỷ luật.

19. Điều 24. Tài chính của Hội

19.1. Nguyên tắc quản lý tài chính của các cấp Hội

- Việc quản lý, sử dụng tài chính cấp nào do cấp đó chịu trách nhiệm, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội.

- Việc thu, chi hội phí phải có đầy đủ chứng từ, sổ sách ghi chép và được công khai tại các cuộc sinh hoạt hội viên, các hội nghị Ban Chấp hành hàng năm. Mọi vấn đề liên quan đến hội phí thuộc cấp nào quản lý, Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ cấp đó có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản.

19.2. Hội phí: 2.000 đồng/người/tháng, bắt đầu thực hiện từ 01/01/2023.

19.3. Hội phí được chi cho các nội dung sau:

- Tổ chức các hoạt động của Hội tại cơ sở.
- Công tác thi đua khen thưởng.
- Mua sách, báo, tài liệu phục vụ cho sinh hoạt hội viên.
- Thăm hỏi cán bộ Hội, hội viên.

- Thù lao cho cán bộ Hội ở cơ sở (những người chưa được hưởng lương hay phụ cấp từ các nguồn thu khác).

- Các hoạt động nhân đạo, từ thiện, cứu trợ khẩn cấp do thiên tai, dịch họa...

19.4. Quy định về tỷ lệ trích nộp hội phí

Tổng nguồn hội phí được phân bổ ở từng cấp theo tỷ lệ cụ thể như sau:

- Cấp Trung ương: 3%

- Cấp tỉnh: 7%

- Cấp huyện: 10%

- Cấp cơ sở: 80%. Tỷ lệ hội phí để lại chi/tổ do Ban Chấp hành cấp cơ sở quy định.

Đối với các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quyết định hiện hành của Chính phủ về phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo: không thực hiện việc trích nộp lên Hội cấp trên, 100% nguồn hội phí thu được để lại phục vụ cho các hoạt động Hội tại cơ sở. Tỷ lệ hội phí để lại chi/tổ do Ban Chấp hành cấp cơ sở quy định.

Đối với hội viên sinh hoạt tại tổ tư vấn, câu lạc bộ, các loại hình hoạt động theo đặc thù nghề nghiệp, lứa tuổi, sở thích, dân tộc, tôn giáo... do Hội các cấp thành lập: Ban Chủ nhiệm hoặc người đứng đầu tổ tư vấn, câu lạc bộ, các loại hình hoạt động thực hiện việc thu, nộp hội phí như sau:

+ Đối với loại hình trực thuộc cấp cơ sở: thực hiện việc thu hội phí hội viên theo quy định Điều lệ Hội và nộp về Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ cấp cơ sở. Tỷ lệ trích nộp và để lại các câu lạc bộ, tổ tư vấn, các loại hình khác tương tự như các chi, tổ Hội.

+ Đối với loại hình trực thuộc cấp huyện, cấp tỉnh và cấp Trung ương: thực hiện việc thu hội phí theo quy định Điều lệ Hội và trích nộp theo tỷ lệ tương ứng với từng cấp về cơ quan chủ quản (cấp Trung ương 3%, cấp tỉnh 7% và cấp huyện 10%).

19.5. Quy định về tỷ lệ, đối tượng miễn, giảm đóng hội phí

- Tỷ lệ hội viên được giảm đóng hội phí cụ thể như sau:

+ Nhóm được giảm 30%: huyện nghèo theo quyết định hiện hành của Chính phủ về phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; các xã khu vực II, khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định hiện hành của chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II và khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Nhóm được giảm 20%: các đơn vị khác.

+ Trường hợp đặc biệt khác do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội xem xét, quyết định căn cứ điều kiện thực tiễn.

- Đối tượng hội viên được miễn, giảm đóng hội phí cụ thể do Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh quyết định.

- Khuyến khích hội viên là cán bộ Hội chuyên trách, đoàn viên công đoàn, hội viên trong lực lượng vũ trang, hội viên ở nơi khác đến tạm trú tại địa bàn, hội viên là thành viên các tổ tư vấn, câu lạc bộ đóng hội phí tại địa bàn cư trú. Số hội phí thu được từ nguồn này để lại phục vụ các hoạt động Hội tại cơ sở, không tính vào tỷ lệ trích nộp lên Hội cấp trên.

19.6. Cách thức thu hội phí: Do chi hội, tổ phụ nữ quyết định; khuyến khích việc thu tại các buổi sinh hoạt hội viên; hạn chế tối đa việc thu nhiều khoản tiền cùng một thời điểm.

19.7. Quản lý thu, chi hội phí

Việc thu, chi hội phí phải có đầy đủ sổ sách, chứng từ. Định kỳ hàng năm, báo cáo công khai việc thu, chi hội phí tại cuộc họp tổng kết của chi, tổ hội và Ban Chấp hành Hội cùng cấp.

19.8. Đóng góp của tổ chức thành viên

- Đối với tổ chức thành viên do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội công nhận: mỗi năm tổ chức thành viên đóng góp cho tổ chức chủ quản bằng tiền hoặc các khoản đóng góp khác có giá trị tương đương; mức đóng góp tối thiểu bằng 5% nguồn thu hội phí của tổ chức thành viên.

- Đối với tổ chức thành viên do Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh công nhận: việc quyết định mức đóng góp và cách thức đóng góp do Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh quyết định.

19.9. Các nguồn thu hợp pháp khác

- Cán bộ Hội, hội viên đóng góp.
- Tài trợ, viện trợ hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Hoạt động dịch vụ có thu hợp pháp.
- Nguồn thu hợp pháp khác.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 05/HD – BCH ngày 29/6/2017 hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Hướng dẫn số 39/HD – BCH ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định thực hiện Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; các quy định trước đây trái với quy định của Hướng dẫn này đều bãi bỏ.

Hướng dẫn được phổ biến đến cán bộ Hội, hội viên và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp có trách nhiệm báo cáo Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội để trình Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ủy viên Ban Chấp hành TW Hội;
- Ban Thường vụ Hội LHPN các tỉnh/thành phố;
- Hội phụ nữ Bộ Công an, Ban Phụ nữ Quân đội;
- Ban Nữ công, Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Các ban, đơn vị cơ quan TW Hội;
- Hội Nữ Trí thức Việt Nam;
- Hiệp hội Nữ Doanh nhân Việt Nam;
- Lưu: VT, TC.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Hà Thị Nga